

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Nguyễn Minh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm

2. Ông Trương Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1988, tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (chết) và bà Thạch B, sinh năm 1953; bị cáo có 01 chị sinh năm 1987; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Danh N**, sinh năm 1992, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T, sinh năm 1950 và bà Lương Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có 01 chị sinh năm 1987; tiền sự: Không; tiền án: 03.

Ngày 16/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 18 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1, Điều 257 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 44/2015/HSST (chưa xóa án tích).

Ngày 08/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang tuyên 36 tháng tù về tội Cướp tài sản và Không tố giác tội phạm, quy định tại khoản 1, Điều 133 và khoản 1, Điều 314 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 44/2015/HSST (chưa xóa án tích).

Ngày 07/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 17/2019/HSST (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Bà Thị T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Ông Danh N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Danh N là bạn, quen biết nhau từ năm 2018 do đi cạo mủ cao su thuê tại xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương chung. Danh N đến nhà Nguyễn Văn H tại ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương chơi và sinh sống từ ngày 28/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 04/9/2022, Nguyễn Văn H cùng với Danh N uống rượu tại nhà của H thuộc ấp C, xã M, huyện D đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày H và N ngừng uống rồi đi ngủ tại nhà của H. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H và N thức dậy, lúc này N rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và sửa xe mô tô của H, H đồng ý. N lấy một cái Kim bằng kim loại dài 18cm, hai cán kim bằng nhựa màu xanh -xám có chiều dài 12cm trong ba lô của N rồi cầm trên tay cùng H đi bộ đến phía sau nhà ông Trần Văn S, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (cách nhà H khoảng 400 mét). N dùng Kim cắt hàng rào kẽm loại lưới B40 rồi cả H và N đi vào trong vườn nhà ông S nhìn thấy có một máy bơm rửa xe màu đen và đầu bơm màu đỏ để phía sau nhà của ông S nên Danh N dùng Kim đem theo cắt ống nhựa nối với máy bơm rửa xe màu đen và đầu bơm màu đỏ rồi vác lên vai đi về nhà của H. Khi đi đến nhà H do không có chỗ cất giấu, lo sợ bị phát hiện nên H cùng N đem máy bơm rửa xe màu đen và đầu bơm màu đỏ trộm được đến nhà của vợ chồng Thị T, sinh năm: 1987 và Danh N, sinh năm: 1988, tại ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (T là em cùng cha khác mẹ của H) cạnh nhà H để cất giấu. Do cửa nhà của vợ chồng Thị T và Danh N không khóa nên H tự ý mở cửa rồi cùng với N đem máy bơm cất giấu trong phòng ngủ nhà của vợ chồng Thị T và Danh N. Khi cất giấu máy bơm thì Thị T và Danh N đang ngủ say nên không biết, sau đó H cùng N quay về nhà của H thuộc ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để ngủ.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/9/2022, ông S phát hiện hàng rào kẽm B40 bị cắt, kiểm tra xung quanh nhà phát hiện mất trộm máy bơm nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR loại YL90L - 4 - 1,5kw màu đen và đầu bơm hiệu KOROBİ KB - 29 màu đỏ nên đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 01 máy bơm nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR loại YL90L - 4 - 1,5kw màu đen và đầu bơm hiệu KOROBİ KB - 29 màu đỏ, ngày 05/9/2022 trị giá: 2.650.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 lưới rào bằng kim loại (loại lưới B40) cao 1,4 mét bị cắt làm đôi và chi phí sửa chữa nối 01 lưới rào bằng kim loại (loại lưới B40) cao 1,4 mét bị cắt làm đôi thì giá trị tài sản thiệt hại được tính bằng giá trị sửa chữa tài sản vào ngày 05/9/2022 như sau: 01 (một) đoạn dây kim loại dài 1,6 mét trị giá: 10.000 đồng; Tiền công nối hàng rào lưới B40 trị giá: 80.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại là: 90.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án do Nguyễn Văn H và Danh N chiếm đoạt là 2.740.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐT ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Danh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Danh N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ đồ vật gồm: 01 máy bơm nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR loại YL90L - 4 - 1,5kw màu đen và đầu bơm hiệu KOROBİ KB - 29 màu đỏ; 01 cái Kìm bằng kim loại dài 18cm, hai cán kìm bằng nhựa màu xanh-xám có chiều dài 12cm.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định xử lý vật chứng số: 32/QĐ giao trả 01 máy bơm nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR loại YL90L - 4 - 1,5kw màu đen và đầu bơm hiệu KOROBİ

KB - 29 màu đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn S, hiện tại ông S không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 cái Kim băng kim loại dài 18cm, hai cán Kim băng nhựa màu xanh-xám có chiều dài 12cm thu giữ của Danh N sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với thiệt hại 01 lưới rào bằng kim loại (loại lưới B40) cao 1,4 mét bị cắt làm đôi và chi phí sửa chữa nối lưới rào do bị hại là ông Trần Văn S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Thị T và Danh N do không biết việc Nguyễn Văn H và Danh N đem tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, Danh N và Nguyễn Văn H dùng Kim cắt hàng rào kẽm loại lưới B40 đột nhập vào trong vườn nhà ông S lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 máy bơm nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR loại YL90L - 4 - 1,5kw màu đen và đầu bơm hiệu KOROBI KB - 29 màu đỏ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt và gây thiệt hại là 2.740.000 đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt

theo quy định nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là các tội phạm xâm phạm sở hữu nên cần xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra đến tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo N. Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của địa phương và pháp luật của nhà nước.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Như đã nhận định ở trên, bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dài hơn để bị cáo có điều kiện tự cải tạo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Danh N, hành vi bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật bảo vệ mà thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và hình phạt tù có thời hạn đã đủ sức răn đe các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái Kim bằng kim loại dài 18cm, hai cán Kim bằng nhựa màu xanh-xám có chiều dài 12cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy bơm nhãn hiệu SINGLE PHASE MOTOR loại YL90L - 4 - 1,5kw màu đen và đầu bơm hiệu KOROBI KB - 29 màu đỏ là tài sản của ông Trần Văn S. Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định xử lý vật chứng số: 32/QĐ giao trả tài sản cho ông S là đúng quy định.

Đối với thiệt hại 01 lưới rào bằng kim loại (loại lưới B40) cao 1,4 mét, bị hại là ông Trần Văn S không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Thị T và Danh N do không biết việc Nguyễn Văn H và Danh N đem tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không xem xét, xử lý là phù hợp.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt **là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Danh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 38, điểm g khoản 2, Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Danh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2023.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái Kim băng kim loại dài 18cm, hai cán bằng nhựa màu xanh-xám có chiều dài 12cm.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2023)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; **Điều 23 Nghị** quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 30/5/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQ CSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn Minh Sơn